

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2025/HNGĐ-ST

Ngày 31 – 3 – 2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sol.

Ông Huỳnh Ngọc Nguoi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Văn N, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Võ Thị K, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án anh Đặng Văn N (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Võ Thị Kiều C sống với nhau vào năm 2006, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên cự cãi và đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nay anh yêu cầu ly hôn với chị Võ Thị Kiều .

Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Nhân N1, sinh ngày 02/02/2008 và Đặng Ngọc Ý, sinh ngày 02/10/2010. Hiện nay, con đang sống với anh. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ thu, nợ trả: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Võ Thị K (bị đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị thống nhất với nội dung trình bày của anh Đặng Văn N, vợ chồng chung sống với nhau vào năm 2006, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, không hợp nhau, thường xuyên cự cãi và đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Do hôn nhân không thể tiếp tục duy trì nên chị đồng ý ly hôn với anh Đặng Văn N.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Nhân N1, sinh ngày 02/02/2008 và Đặng Ngọc Ý, sinh ngày 02/10/2010. Hiện nay, con đang sống với anh N. Sau khi ly hôn chị đồng ý giao hai con cho anh N nuôi và chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn anh Đặng Văn N và bị đơn chị Võ Thị K có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N, chị K theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:*

Tranh chấp giữa anh Đặng Văn N với chị Võ Thị K là tranh chấp hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Võ Thị K có địa chỉ cư trú tại ấp R, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] Về hôn nhân: Anh Đặng Văn N và chị Võ Thị Kiều C sống với nhau vào năm 2006, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn theo đúng quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C xác nhận ngày 16/12/2024. Do đó, hôn nhân của anh, chị không có giá trị pháp lý. Qua mâu thuẫn giữa anh N và chị K như anh, chị đã trình bày, mặc dù chị K đồng ý ly hôn với anh N nhưng do anh, chị không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa anh N và chị K là vợ chồng là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Nhân N1, sinh ngày 02/02/2008 và Đặng Ngọc Ý, sinh ngày 02/10/2010. Hiện nay, các con đang sống với anh N. Sau khi ly hôn anh N yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ trước đến nay anh N nuôi dưỡng các con cũng đã ổn định, sức khỏe vẫn phát triển bình thường. Mặt khác, theo biên bản lấy lời khai ngày 18/3/2025 cháu Đặng Nhân N1 và cháu Đặng Ngọc Ý đều có nguyện vọng muốn sống với anh N, chị K cũng đồng ý giao hai con cho anh N nuôi nên yêu cầu nuôi con của anh N là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh N giao cháu Đặng Nhân N1 và cháu Đặng Ngọc Ý cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Anh N và chị K xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về nợ thu, nợ trả: Anh N và chị K xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 51, 53, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Không công nhận anh Đặng Văn N với chị Võ Thị K là vợ chồng.

[2] Về con chung: Giao cho anh Đặng Văn N được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Đặng Nhân N1, sinh ngày 02/02/2008 và Đặng Ngọc Ý, sinh ngày 02/10/2010. Chị Võ Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Võ Thị K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Đặng Văn N phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019243 ngày 27/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước; anh N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, anh Đặng Văn N và chị Võ Thị K vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hiền